

Số 354 /KH-THTQK

Mỹ Lộc, ngày 10 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, chuyển đổi số
Năm học 2025 – 2026

Thực hiện kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025.

Kế hoạch 05/KH-SGDĐT ngày 24/7/2025 của Sở GDĐT về việc hưởng ứng, triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” ngành Giáo dục.

Thực hiện kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện chuyển đổi số ngành GDĐT năm 2025.

Thực hiện công văn số 1092/SGDĐT-CTHSSV ngày 09/10/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) và thống kê giáo dục năm 2025.

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường năm học 2025-2026, trường Tiểu học Trần Quang Khải xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2025-2026 như sau:

I. CÁC NHIỆM VỤ:

1. Quán triệt các văn bản chỉ đạo trọng tâm về CNTT

Tăng cường quán triệt, nhận thức đầy đủ về chủ trương chuyển đổi số của Trung ương, của tỉnh và ngành Giáo dục, tạo nền tảng, khơi gợi sự sáng tạo đột phá để ứng dụng CNTT và chuyển đổi số mạnh mẽ trong mọi hoạt động của ngành, của nhà trường.

Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong trường phổ thông.

Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Văn bản số 5835/BGDĐT-KHCNTT ngày 23/9/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CĐS, thống kê giáo dục năm học 2025 – 2026.

Kế hoạch số 15-KH/TU ngày 28/8/2025 của Tỉnh uỷ Ninh Bình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 09/9/2025 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Tỉnh uỷ Ninh Bình triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh về việc chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025.

Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 12/9/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 15-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm

Duy trì hiệu quả hệ thống phần mềm quản lý nhà trường (QLNT) đồng bộ với cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành Giáo dục của tỉnh về giáo dục phổ thông; các nền tảng hỗ trợ dạy học trực tuyến, hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc tập trung và các hệ thống thông tin dùng chung khác do Sở GD&ĐT triển khai để hỗ trợ chuyển đổi số trong toàn ngành; hỗ trợ công tác thống kê, báo cáo bảo đảm chính xác, đồng bộ, liên thông.

Quản triệt đầy đủ, thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình về thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2025-2026.

Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

a) Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định phù hợp với điều kiện, nhu cầu của nhà trường với một số lưu ý triển khai như sau:

- Khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử, thiết bị dạy học số của ngành Giáo dục.

- Triển khai nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hướng đến việc sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến có sự thống nhất, đồng bộ của trường trên nền tảng dùng chung của cả nước.

b) Xây dựng phát triển hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài liệu phục vụ dạy học).

2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch.

a) Triển khai ứng dụng toàn diện phần mềm QLNT tích hợp, đồng bộ với CSDL ngành của tỉnh để từng bước áp dụng các hồ sơ, sổ sách điện tử theo đúng các văn bản, hướng dẫn của Sở GD&ĐT kể từ năm học 2025-2026. Triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường qua ứng dụng /Website VnEdu Connect.

b) Tuyên truyền phổ biến dịch vụ công trực tuyến, thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc liên thông trong trường, tổ chuyên môn.

c) Tiếp tục triển khai hiệu quả phòng họp trực tuyến.

d) Duy trì hiệu quả hệ thống Cổng thông tin điện tử, thư điện tử giáo dục theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

e) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua mạng theo hướng dẫn; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo quy định.

g) Thực hiện là học bạ số theo quy định cho học sinh toàn trường.

3. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục

a) Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về Chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GD&ĐT.

b) Rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống CSDL ngành Giáo dục của tỉnh.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục

- Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến; Kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường;

kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành Giáo dục.

- Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo vị trí việc làm của viên chức theo quy định.

- Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, làm tốt công tác triển khai thực hiện và đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường.

5. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT

a) Đề xuất mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; phối hợp các đơn vị cung cấp hạ tầng viễn thông nâng cấp đường truyền nhằm đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động dạy, học, kiểm tra đánh giá trực tiếp, trực tuyến.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân. Đồng thời lồng ghép, giáo dục các nội dung về các quy tắc ứng xử trên môi trường mạng, các quy định về an toàn, an ninh mạng.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Triển khai, thực hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tại công văn số 1092/SGDĐT-CTHSSV ngày 09/10/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục năm 2025.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số từ những hoạt động đơn giản nhất, nhưng phải xuất phát từ lợi ích của học sinh, của tập thể đơn vị nhằm hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ năm học.

3. Căn cứ kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện chuyển đổi số ngành GD&ĐT năm 2025

4. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

5. Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

6. Tập huấn cho các bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công nghệ thông tin đáp ứng bộ chỉ số về chuyển đổi số của Sở Giáo dục Đào tạo.

7. Thực hiện tốt các chỉ số và báo cáo các cấp theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ phụ trách CNTT

- Theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao, triển khai, bám sát, hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chuyên môn, văn phòng thực hiện tốt các nội dung thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2025-2026.

- Triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT do Sở GD&ĐT hướng dẫn đến các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

2. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Căn cứ các nội dung trong Kế hoạch, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng chủ động thực hiện.

3. Ban giám hiệu: Lên kế hoạch, phân công nhiệm vụ, giám sát các bộ phận thực hiện, báo cáo định kì và đột xuất khi có yêu cầu của cấp trên.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số năm học 2025-2026 của trường TH Trần Quang Khải. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc, đầy đủ đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH;
- Các tổ chuyên môn
- Công TT nhà trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thúy Hòa